

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 172/2024/HS-ST
Ngày 30-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Bà Hà Thị Mão

2 Bà Nguyễn Thị Tư.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Trần Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần - Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; Tòa án nhân dân quận N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 447/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Doãn Thanh T, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi thường trú: Số 55 L, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 104L4K8 H, thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Thuyền viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Doãn T và bà Phạm Bích T; vợ là Trần Thị T (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/3/2024 đến ngày 11/3/2024 chuyển tạm giam. Có mặt.

- **Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:** Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/3/2024, Phạm Doãn Thanh T điều khiển xe mô tô Honda Vision, BKS 59U- 011.84 đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng ma túy Heroine. Người đàn ông đồng ý và yêu cầu T đi theo đến khu vực trong ngõ 230 An Đà, phường Đằng Giang, N, Hải Phòng. Tại đây, T đưa cho người đàn ông 200.000 đồng và được người đàn ông bán cho 01 gói ma túy, sau đó người đàn ông bỏ đi còn T cầm ma túy đi tìm nơi sử dụng. Đến 12 giờ cùng ngày, khi T đi đến đầu ngõ 230 An Đà, phường Đằng Giang thì bị công an phát hiện bắt quả tang, lo sợ nên T vội thả gói ma túy đang cầm trong tay xuống đất. Cơ quan Công an thu giữ dưới đất chỗ T đang dừng xe 01 gói nilon kích thước khoảng 1,5x1,5 cm trong chứa chất bột màu trắng; 01 xe mô tô Honda Vision BKS 59U-011.84; 01 điện thoại Iphone 11 pro màu xám đã qua sử dụng gắn kèm 01 sim số 0981250582.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Phạm Doãn Thanh T vào ngày 08/03/2024: Dương tính với Morphine/Heroine.

Kiểm tra điện thoại và khám xét khẩn cấp tại nơi ở của T không thu giữ dữ liệu điện thoại và đồ vật tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Kết luận giám định số 271/KTHS ngày 11/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,19 gam, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Doãn Thanh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 157/CT-VKSNQ ngày 21 tháng 6 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng truy tố Phạm Doãn Thanh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Doãn Thanh T khai nhận toàn bộ nội dung vụ án như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Doãn Thanh T và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Bị cáo Phạm Doãn Thanh T từ 12 đến 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 271MT/PC09 chứa 0,11 gam chất bột (ma túy Heroin) và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định.

Trả lại bị cáo T 01 điện thoại Iphone 11 pro màu xám kèm theo 01 sim đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Doãn Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như bản cáo trạng truy tố và nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận N. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản thu giữ tang vật, kết luận giám định số 271/KL-KTHS ngày 11/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào hồi 12 giờ ngày 08/3/2024, tại khu vực đầu ngõ 230 An Đà, phường Đằng Giang, N; Công an quận N bắt quả tang Phạm Doãn Thanh T có hành vi cất giấu 01 ma túy là loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Doãn Thanh T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Số ma túy thu giữ của T qua giám định có khối lượng 0,19 gam là loại Heroine. Vì vậy bị cáo bị xét xử theo khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có ông bà nội được tặng bằng khen, bác ruột là liệt sỹ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[7] Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong số 271MT/PC09 chứa 0,11 gam chất bột và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án và là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại Iphone 11 pro màu xám kèm 01 sim đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo T, không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xe mô tô 02 bánh Honda Vision, BKS 59U2-011.84 có số khung, số máy là số nguyên thủy, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự, chủ sở hữu hợp pháp hiện nay là ông Phạm Doãn Thọ (là bố đẻ của T). Ông Thọ cho T mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi làm, không biết T dùng xe đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Thọ chiếc xe trên.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, chưa có căn cứ xử lý.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Doãn Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Doãn Thanh T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Doãn Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Doãn Thanh T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/03/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 271MT/PC09 chứa 0,11 gam chất bột (ma túy Heroine) và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định (Niêm phong dán kín sau khi giám định).

- Trại lại bị cáo Phạm Doãn Thanh T 01 điện thoại Iphone 11 pro màu xám kèm theo 01 sim đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa Công an quận N và Chi cục Thi hành án dân sự quận N).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Doãn Thanh T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Phạm Doãn Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam - Công an TP Hải Phòng;
- Công an quận N;
- Cơ quan điều tra, Công an quận N;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường

Nghị án kết thúc vào hồi giờ.....phút ngày 12 tháng 6 năm 2023

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường